TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **81**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 08 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2024 về việc yêu cầu: *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Ông Huỳnh Kim T, Sinh năm: 1975. Trú tại: Tổ 27, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1978. Trú tại: Trú tại: Tổ 27, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng vào năm 2001. Hôn nhân tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống hạnh phúc đến một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vả, to tiếng với nhau. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung

thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông T và bà H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông T và bà H đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông T và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung tên là: Huỳnh Kim Q, sinh ngày 30/08/2002 và Huỳnh Kim Đ, sinh ngày 24/06/1999. Các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H đã nộp tại biên lai thu số 0001963 ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H**.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 72/2001 do Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng cấp ngày 13/09/2001 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung tên là: Huỳnh Kim Q, sinh ngày 30/08/2002 và Huỳnh Kim Đ, sinh ngày 24/06/1999. Các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông

Huỳnh Kim T và bà Nguyễn Thị H đã nộp tại biên lai thu số 0001963 ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung